TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH Số:153/2023/QĐCNHGT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TC, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị C và chị Trương Thị Thu C1, anh Nguyễn Văn Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đề ngày 09 tháng 3 năm 2023 của bà Nguyễn Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện:

Chị Trương Thị Thu C1, sinh năm 1976;

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Đ là: Chị Trương Thị Thu C1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang: Đơn khởi kiện ngày 09/3/2023 (bản chính); Bản tự khai của bà Nguyễn Thị C (bản chính); 01 danh sách hụi viên (bản phô tô); 01 tờ ủy quyền tham gia tố tụng (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Trương Thị Thu C1 và anh Nguyễn Văn Đ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền còn nợ trong dây hụi loại 5.000.000 đồng, khui ngày 22/02/2018, khui theo vụ lúa bằng 22.300.000 đồng. Bà C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi Cục THADS huyện TC;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm